TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 08-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H -** sinh năm 1991. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ H1 vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn H2 - sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Nguyện - sinh năm 1971. Có vợ là Thân Thị Thủy - sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 05/4/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Vi Văn Th - sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
2. Anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
3. Ông Nguyễn Văn H2 – sinh năm 1971 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng: Anh Bế Văn Bừng – sinh năm 1994 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 trú tại: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang là công nhân thời vụ làm việc tại xưởng 2 Công ty trách nhiệm hữu hạn T - khu Công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2019, H đi bộ vào xưởng 2 làm việc thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đen, biển kiểm soát 12L1- 070.06 của anh Vi Văn Th, sinh năm 1992 trú tại thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn dựng ở chỗ để xe tự do ven đường, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. H đi đến gần chỗ dựng chiếc xe, dùng một chiếc chìa khóa bằng kim loại nhặt được ở bãi để xe trước đó, cho vào ổ khóa điện vặn mở thì đèn mo bật sáng. Sau đó, H nổ máy, điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi đến gửi tại nơi trông giữ xe của Bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên rồi đi bộ quay lại vào một quán nước ở khu vực cổng Công ty ngồi uống nước. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/3/2019, H đi bộ vào một quán điện tử trong thôn M, xã H, huyện V chơi điện tử. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H đi bộ vào Công ty T để lấy xe máy của mình rồi đi vào Bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên gửi chiếc xe này ở đó và lấy chiếc xe trộm cắp được đi về nhà anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973 ở Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (anh H1 ở gần nhà H) gửi ở đó. Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2019, H đến nhà anh H1 lấy xe đi chơi, trên đường đi thấy kim xăng chỉ gần hết xăng nên H vào cây xăng ở thôn B, xã N, huyện T để đổ xăng. Khi mở yên xe, thấy trong cốp có hai chiếc điện thoại di động, một chiếc nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 6 Pro, một chiếc nhãn hiệu OPPO A3S. Sau khi phát hiện hai chiếc điện thoại trên H đến cửa hàng điện thoại *"CN"* của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 ở Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Công chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S với giá 1.800.000 đồng, sau đó H điều khiển xe về nhà anh H1 gửi ở đó. Chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 6 Pro, H lắp sim điện thoại của H vào sử dụng. Về phía anh Vi Văn Th sau khi bị mất trộm tài sản anh đã nhờ bạn là anh Bế Văn Bừng, sinh năm 1994 ở cùng thôn định vị chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note Pro của mình. Đến khoảng 22 giờ ngày 30/3/2019, anh Bừng định vị được chiếc điện thoại Xiaomi của anh Th bị mất tại thôn B, xã N, huyện T nên anh Th đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đến địa điểm phát hiện vị trí chiếc điện thoại Xiaomi thì thấy H đang quản lý chiếc điện thoại trên nên đã triệu tập H về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bản thân giao nộp chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 6 Pro lắp hai sim điện thoại một sim có số 0985002321, một sim có số 0362644642 và số tiền 410.000 đồng (tiền còn lại sau khi bán điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S).

Ngày 30/3/2019, anh H1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-070.06; 01 chìa khóa bằng kim loại dạng dẹt tay cầm hình tròn.

Ngày 02/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 070.06, trị giá

11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)*; chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 6 Pro trị giá 3.150.000 đồng *(Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*; chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S trị giá 2.300.000 đồng *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng).* Tổng trị giá tài sản là 16.450.000đồng *(Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSVY ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H2 trình bày: Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị cáo. Ông đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.290.000đồng. Đến nay bị cáo đã trả lại ông số tiền trên nên ông không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại dạng dẹt tay cầm hình tròn có một lỗ ở giữa và có chữ QUÝ LỘC, thân dài 3cm, một cạnh có răng cưa.

- 02 (hai) sim điện thoại Viettel, một sim có số sim 8984048000036497210 có số điện thoại 0985.002.321, một sim có số sim 8984048000015138472 có số điện thoại: 0362.644.642.

* Trả lại bị cáo: 410.000đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Truy thu sung công quỹ Nhà nước của anh Nguyễn Văn C: 200.000đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn T – Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 12L1-070.06 trị giá 11.000.000đồng *(Mười một triệu đồng),* 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 6 Pro trị giá 3.150.000đồng *(Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 01 chiếc điện thoại OPPO A3S trị giá 2.300.000đồng *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng).* Tổng trị giá tài sản là 16.450.000đồng *(Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* của anh Vi Văn Th, sinh năm 1992 ở thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Như vậy hành vi của Nguyễn Văn H đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo gây án và sự bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin

giảm nhẹ hình phạt và bị cáo đã 02 năm 06 tháng phục vụ quân đội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Vi Văn Th chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1-070.06 và chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 6 Pro. Ông Nguyễn Văn H2 là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh Th 3.290.000đồng, nay anh Th không yêu cầu bồi thường dân sự. Ông H2 không yêu cầu bị cáo phải trả lại ông số tiền 3.290.000đồng vì bị cáo đang ở chung với ông và sau khi ông bồi thường thì bị cáo đã trả lại ông số tiền đó. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chìa khóa bằng kim loại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với sim điện thoại 0985.002.321 và sim điện thoại 0362.644.642 là tài sản của bị cáo và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 410.000đồng là tiền bán điện thoại trộm cắp còn lại, tuy nhiên bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra cần truy thu sung công quỹ nhà nước của anh Nguyễn Văn C 200.000đồng tiền thu lời bất chính.

[11] Đối với chiếc điện thoại OPPO A3S, anh Nguyễn Văn C sau khi mua đã bán lại cho người thanh niên không quen biết được 2.000.000đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 khi H gửi xe mô tô biển kiểm soát 12L1-070.06 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có; anh Nguyễn Văn C không biết chiếc điện thoại OPPO A3S là do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H1 và anh Công là có căn cứ.

[12] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại dạng dẹt tay cầm hình tròn có một lỗ ở giữa và có chữ QUÝ LỘC, thân dài 3cm, một cạnh có răng cưa.

- 02 (hai) sim điện thoại Viettel, một sim có số sim 8984048000036497210 có số điện thoại 0985.002.321, một sim có số sim 8984048000015138472 có số điện thoại: 0362.644.642.

* Trả lại Nguyễn Văn H 410.000đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Truy thu sung công quỹ Nhà nước của anh Nguyễn Văn C: 200.000đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Hải Vinh